

THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý THỨC THAM GIA GIỜ HỌC TRÊN LỚP CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

TS. DẶNG THỊ VÂN
ThS. NGUYỄN HUỲNH THƯƠNG
 Học viện Nông nghiệp Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhiều sinh viên (SV) chưa thực sự có ý thức tích cực trong học tập nói chung, đối với giờ học trên lớp nói riêng, trong đó có SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Một minh chứng khá rõ là kết quả học tập của SV chưa cao. Trong 3 năm trở lại đây, số SV có học lực từ trung bình trở xuống còn chiếm tỉ lệ cao. Cụ thể là: Năm 2010-2011 có tỉ lệ SV xuất sắc và giỏi chiếm tỉ lệ 7,4%; mức khá chiếm 29,2%; số SV có học lực trung bình chiếm tỉ lệ là 24% và mức kém 39,4%. Năm 2011-2012, số SV xuất sắc và giỏi chiếm 7,4%; mức khá chiếm tỉ lệ 22,1%; SV có học lực trung bình chiếm tỉ lệ 20,9% và số lượng SV yếu kém chiếm tỉ lệ 49,5%. Năm học 2012-2013 có 7,8% SV xếp loại xuất sắc và giỏi; SV khá chiếm tỉ lệ 22,9%; SV xếp loại TB là 21,5% và SV có học lực kém chiếm tỉ lệ 47,9% (Số liệu từ Ban Quản lý đào tạo Học viện Nông nghiệp).

Chất lượng đào tạo nói chung hiệu quả học tập của SV nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; phương pháp giảng dạy của giảng viên (GV); phương pháp học của SV. Tuy nhiên, yếu tố trực tiếp có tính chất quyết định đến hiệu quả học tập của SV chính là yếu tố tâm lí cá nhân. Một trong số các yếu tố tâm lí chính là ý thức học tập của SV nói chung, ý thức tham gia giờ học trên lớp nói riêng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 266 SV (bao gồm 133 SV năm thứ nhất và 133 SV năm thứ hai) qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi nhằm xác định thực trạng ý thức học tập trên lớp của SV cũng như các yếu tố chi phối thực trạng đó. Ngoài ra, phỏng vấn trực tiếp cũng được sử dụng để khai thác thêm thông tin bổ trợ cho kết quả phân tích định tính về nội dung nghiên cứu. Các thông tin qua phiếu điều tra được xử lí qua phần mềm SPSS (phiên bản 17.0).

Thực trạng ý thức của SV đối với giờ học trên lớp được căn cứ vào điểm trung bình các thang đo nhận thức, thái độ, tính tích cực học tập của SV trong giờ

học trên lớp và được SV tự đánh giá qua từng mệnh đề với các mức độ: hoàn toàn đúng, đúng nhiều hơn sai, nửa đúng nửa sai, sai nhiều hơn đúng, hoàn toàn sai với số điểm quy ước tương ứng từ 4-0 điểm (Các mệnh đề âm tính có số điểm quy ước ngược lại). Ý thức được đánh giá qua các mức: Tốt (Điểm trung bình (ĐTB) từ 3,5-4 điểm); Khá (ĐTB từ 3 đến cận 3,5 điểm); Trung bình (ĐTB 1,5 đến cận 3 điểm); Kém (ĐTB dưới 1,5 điểm).

3. Thực trạng ý thức của sinh viên đối với giờ học trên lớp

3.1. Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của giờ học trên lớp

Bảng 1: Nhận thức của SV về ý nghĩa của giờ học trên lớp

Ý nghĩa của giờ học trên lớp	ĐTB	ĐLC	Max	Min
Cung cấp kiến thức lí thuyết cơ bản cần thiết trong học phần	3,29	0,68	4	2
Tiếp cận với phương pháp của GV để hình thành phương pháp học cho SV	3,01	0,73	4	2
Linh hội kiến thức có liên quan từ GV mà giáo trình chưa hoặc không đề cập	3,18	0,73	4	2
Phát huy sự tương tác giữa GV-SV; SV - SV	3,18	0,74	4	2
Giờ học trên lớp có ý nghĩa quan trọng với SV	3,40	0,62	4	2
ĐTB thang đo	3,21	0,62	4	2,2

Ghi chú: ĐLC: Độ lệch chuẩn

Căn cứ vào số liệu bảng 1 cho thấy SV có nhận thức khá đầy đủ về ý nghĩa của giờ học trên lớp được biểu hiện qua ĐTB đạt 3,21. Phần nhiều SV cho rằng giờ học trên lớp có ý nghĩa quan trọng đối với SV, giúp họ tiếp thu những kiến thức lí thuyết cơ bản cần thiết của học phần. Bên cạnh đó, thông qua giờ học lí thuyết, SV có cơ hội phát huy tính tương tác trong

học tập, đặc biệt là tương tác với GV để tìm hiểu, tiếp cận với kiến thức của từng học phần; đồng thời tiếp cận phương pháp giảng dạy của GV để định hướng cũng như hình thành phương pháp học tập phù hợp. Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy và quan sát sự phạm cho thấy còn không ít SV chưa coi trọng giờ học trên lớp. Một số SV tham gia giờ học trên lớp với mục đích chỉ để điểm danh, đủ điều kiện dự thi,... Chính vì thế, cũng ảnh hưởng lớn đến thái độ và hành vi tham gia học tập của họ.

3.2. Thái độ của sinh viên đối với giờ học trên lớp

Bảng 2: Thái độ của SV đối với giờ học trên lớp

Biểu hiện về thái độ	ĐTB	ĐLC	Max	Min
Bạn đánh giá kiến thức học được từ giờ học trên lớp khá bổ ích, lí thú với mình	3,09	0,97	4	0
Bạn luôn có tâm trạng vui vẻ khi tham gia giờ học trên lớp vì các kiến thức mới, có giá trị từ các học phần	2,66	1,03	4	0
Bạn rất thích tham gia các giờ học trên lớp	2,18	0,74	4	1
Giờ học trên lớp luôn tạo cho bạn cảm giác chán nản, không hào hứng*	0,91	0,79	3	0
ĐTB thang đo	2,21	0,44	3,25	0,75

Ghi chú: () là các mệnh đề âm tính, điểm đã được quy đổi ngược lại*

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn SV có thái độ chưa tích cực đối với giờ học trên lớp (ĐTB đạt 2,21). Mặc dù phần lớn SV đánh giá kiến thức học được từ giờ học trên lớp khá bổ ích và lí thú với cá nhân song còn khá nhiều SV không thực sự thích thú và có tâm trạng vui vẻ khi được tham gia các buổi học trên lớp. Cảm giác chán nản, không hào hứng còn tồn tại ở nhiều SV trong diện điều tra. Kết quả này cũng là một sự gợi mở quan trọng cho GV cũng như bản thân SV về ý thức trách nhiệm, đặc biệt là về vấn đề phương pháp dạy và học. GV cần có phương pháp ra sao để có sức lôi cuốn, hấp dẫn người học, tạo ra những cảm xúc tích cực (hào hứng, phấn chấn, vui vẻ, thoải mái,...) khi tham gia giờ học trên lớp.

3.3. Tính tích cực và khả năng điều khiển, điều chỉnh hành vi của sinh viên trong giờ học trên lớp

Phần nhiều SV có nhận thức khá đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa của giờ học trên lớp song họ lại chưa

có thái độ tích cực, đặc biệt là thái độ cảm xúc khi tham gia giờ học. Điều đó có ảnh hưởng như thế nào đến tính tích cực học tập của họ? Kết quả được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3: Tính tích cực và khả năng điều khiển, điều chỉnh hành vi của SV khi tham gia giờ học trên lớp

Biểu hiện của tính tích cực học tập	ĐTB	ĐLC	Max	Min
Tích cực phát biểu ý kiến	2,18	1,30	4	0
Tranh thủ làm việc riêng*	3,35	0,77	4	2
Nêu câu hỏi thắc mắc khi chưa hiểu rõ kiến thức	2,14	1,52	4	0
Ngủ gật trong giờ học*	3,72	0,57	4	2
Chủ động giải quyết nhiệm vụ học tập khi có yêu cầu của GV không dựa dẫm vào bạn khác.	3,15	1,07	4	0
Ghi chép bài đầy đủ	3,35	1,07	4	0
Đi học đúng giờ	3,63	0,87	4	0
Chuẩn bị bài trước khi đến lớp	2,67	1,33	4	0
Tranh thủ nói chuyện riêng*	3,27	0,68	4	2
Điều chỉnh ngay hành vi khi nhận tín hiệu từ GV hay qua nhắc nhở của bạn bè, của GV (ví dụ: nói chuyện, làm việc riêng, không tập trung, đi học muộn,...)	2,43	1,34	4	0
ĐTB thang đo	2,98	0,56	4	1,2

Ghi chú: () là các mệnh đề âm tính, điểm đã được quy đổi ngược lại*

Căn cứ vào số liệu bảng 3 cho thấy tính tích cực học tập của SV còn hạn chế, khả năng điều chỉnh hành vi khi tham gia giờ học trên lớp chỉ đạt ở mức trung bình (ĐTB 2,98). Một số hành động của SV chưa được họ phát huy như tích cực phát biểu ý kiến; chuẩn bị bài trước khi đến lớp hay điều chỉnh hành vi khi có những biểu hiện về ý thức tiêu cực với ĐTB lần lượt là 2,18; 2,67 và 2,43. Có thể nói, hiệu quả giờ học trên lớp phụ thuộc rất nhiều vào SV, họ có thực sự phát huy sự tương tác với GV bằng cách phát biểu ý kiến, nêu thắc mắc khi chưa rõ hoặc không hiểu vấn đề mà GV đang đề cập hay không. Khi họ có những biểu hiện tiêu cực trong giờ học như nói chuyện riêng, làm việc riêng hay thiếu tập trung trong giờ học mà có thông tin

ngược từ GV (đưa mắt nhìn, hay nhắc nhở, hay gọi trả lời câu hỏi,...), SV cần định hướng về những biểu hiện tiêu cực về ý thức khi tham gia giờ học để điều chỉnh ngay. Song thực tế cho thấy nhiều SV vẫn chưa làm tốt, thậm chí có những SV vẫn tiếp tục có những biểu hiện tiêu cực đó. Nói một cách khác, họ chưa điều tiết tốt hành vi của bản thân gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình tiếp thu kiến thức của bản thân cũng như có ảnh hưởng nhất định đến bạn bè xung quanh và giảm phần nào hứng thú giảng dạy, tâm huyết của GV.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu các thang đo về ý thức của SV đối với giờ học trên lớp cho thấy ý thức học tập của SV đạt ở mức trung bình (ĐTB đạt 2,80). Trong đó, biểu hiện tích cực thể hiện ở nhận thức của SV về tầm quan trọng, ý nghĩa của giờ học trên lớp; mặt thái độ của ý thức đặc biệt là thái độ cảm xúc của SV còn hạn chế, thậm chí ở mức tiêu cực. Còn không ít SV chán nản, thờ ơ với giờ học vì vậy dẫn đến tính tích cực học tập, khả năng điều khiển hành vi sao cho phù hợp còn hạn chế.

Qua kết quả nghiên cứu thực tiễn và phép so sánh cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$) giữa ý thức của SV năm thứ nhất (ĐTB 2,81) và SV năm thứ hai (ĐTB 2,79) cho dù ĐTB về ý thức của SV năm thứ nhất cao hơn năm thứ hai nhưng không đáng kể.

Nghiên cứu kết quả học tập của số SV trong diện điều tra cho thấy ĐTB học tập đạt là 1,90 ứng với điểm điểm C (mức trung bình). Căn cứ vào phép phân tích tương quan giữa ý thức của SV khi tham gia giờ học trên lớp và kết quả học tập cho thấy chúng có tương quan thuận nhưng ở mức thấp ($r=0,24$; $p<0,05$). Điều đó có nghĩa kết quả học tập của SV không hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức của cá nhân họ.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức học tập của SV đối với giờ học trên lớp

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết SV xác định khá rõ các yếu tố chi phối ý thức học tập của bản thân đối với giờ học trên lớp, trong đó yếu tố chủ quan vẫn là yếu tố chiếm ưu thế. Đại đa số SV nhận thấy rằng ý thức tốt hay không phụ thuộc nhiều vào việc xác định mục đích tham gia giờ học của họ (với ĐTB cao nhất ứng với thứ bậc là 1). Một SV ngành Xã hội học (Khóa 57) cho biết: "Nếu đến lớp chỉ để điểm danh thì họ chỉ mong GV điểm danh, khi điểm danh xong họ có thể sẽ về khi không bị GV phát hiện, hoặc nếu có ở lại thì cũng tham gia một

cách đối phó, thường xuyên làm việc riêng (nhắn tin, chơi điện tử qua điện thoại hoặc nói chuyện riêng,...). Nhưng nếu SV xác định đến lớp để tiếp thu kiến thức, học hỏi, chia sẻ thì họ sẽ tập trung vào bài giảng của thầy cô, tham gia ý kiến khi cần thiết,...". Việc xác định mục đích tham gia giờ học trên lớp là một trong các vấn đề cốt lõi nhất mà hầu hết SV đã nhận thức được.

Bảng 4: Các yếu tố chi phối ý thức học tập của SV đối với giờ học trên lớp

Các yếu tố	ĐTB	ĐLC	Max	Min	Thứ bậc
Yếu tố chủ quan					
Mục đích tham gia giờ học trên lớp của SV	6,02	1,71	7	1	1
Nhu cầu học tập của SV	3,66	1,70	7	1	5
SV nhận thức rõ về sự cần thiết của giờ học trên lớp	4,17	2,02	7	1	2
Yếu tố khách quan					
Phương pháp giảng dạy của GV	3,83	1,91	7	1	3
Yêu cầu, sự quan tâm của GV	3,49	1,75	6	1	6
Sự hấp dẫn của các học phần	3,79	1,72	7	1	4
Bầu không khí tâm lý của lớp học	2,96	1,72	7	1	7

Bên cạnh đó, việc xác định đúng đắn về sự cần thiết của giờ học trên lớp là một trong các yếu tố chi phối không nhỏ đến ý thức tích cực hay tiêu cực của họ (ĐTB 4,17, xếp thứ hai trong hệ thống thứ bậc). Một nam SV ngành Khoa học cây trồng năm thứ nhất (khóa 58) chia sẻ: "Tham gia giờ học trên lớp em tiếp cận với kiến thức học phần dễ dàng hơn so với việc tự học, tự nghiên cứu. Nhiều khi đọc sách em thấy rất trừu tượng nhưng nghe GV giảng và phân tích em mới hiểu rõ được bản chất của vấn đề. Hơn nữa, nhiều thầy cô kiến thức rộng, đặc biệt là nhiều ứng dụng thực tiễn rất hay và thú vị,...". Một nam SV ngành Xã hội học năm thứ hai (khóa 57) lại có chia sẻ khác: "Việc tham gia giờ học trên lớp được xem như là trách

nhiệm của người học, ngoài ra, em thấy giờ học trên lớp giúp SV có được kiến thức lí thuyết nền tảng rất cần thiết để giải các bài tập, để thực hiện các bài thực hành môn học,...". Căn cứ vào ĐTB cùng với những ý kiến chia sẻ trên của một số SV cho thấy việc nhận thức đúng đắn sự cần thiết của việc tham gia giờ học trên lớp là yếu tố chi phối không nhỏ đến ý thức tham gia giờ học của SV. Đây có thể xem là yếu tố chi phối trực tiếp đến ý thức của họ. Mặc dù kết quả xếp thứ bậc là 2 nhưng cũng còn không ít SV chưa đánh giá cao vị trí của yếu tố này.

Qua đánh giá, nhìn nhận của SV trong diện điều tra, trong các yếu tố khách quan, phương pháp của GV là một trong các yếu tố chi phối nổi bật nhất (với ĐTB 3,38, xếp thứ bậc là 3) đến ý thức tham gia giờ học trên lớp của họ. Tìm hiểu cụ thể hơn về vấn đề này qua phỏng vấn trực tiếp, một nữ SV ngành Công nghệ sinh học khóa 58 cho hay: "Em rất thích tham gia giờ học trên lớp bởi mỗi GV đều có những phương pháp giảng dạy riêng, em học được từ phương pháp giảng dạy, tác phong làm việc của thầy cô để tích lũy kinh nghiệm cho mình. Có GV có phương pháp giảng dạy thực sự lôi cuốn, hấp dẫn, kích thích trí tò mò học hỏi của em. Em cho rằng nhiều bạn chưa có ý thức tốt thậm chí thiếu ý thức trong giờ học do phương pháp của GV nhàm chán, nặng về thuyết trình làm không khí học tập căng thẳng, mệt mỏi,...". Qua lí thuyết về quy trình dạy học cũng như kinh nghiệm giảng dạy, chúng tôi nhận thấy cần sử dụng hài hòa các phương pháp, đặc biệt phương pháp hướng vào người học như phương pháp dạy học bằng trải nghiệm để phát huy các phẩm chất tâm lí tích cực của SV sẽ có tác dụng hình thành ý thức học tập tốt ở họ.

Bên cạnh đó, sự hấp dẫn của các học phần; sự quan tâm, yêu cầu phù hợp của GV cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến ý thức học tập của SV.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong diện điều tra có ý thức tham gia giờ học trên lớp đạt ở mức trung bình. Mặc dù phần nhiều SV đã nhận thức được giá trị của giờ học trên lớp nhưng họ thiếu thái độ cảm xúc tích cực, khả năng điều chỉnh hành vi chưa tốt. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa SV năm thứ nhất và năm thứ hai về ý thức tham gia giờ học trên lớp. Ý thức và kết quả học tập có mối tương quan thuận nhưng thấp. Ý thức của SV đối với giờ học trên lớp chịu sự chi phối cả yếu tố chủ quan và khách

quan nhưng yếu tố chủ quan chiếm ưu thế đặc biệt là việc xác định mục tiêu tham gia giờ học, bên cạnh đó, phương pháp của GV có sự chi phối và ảnh hưởng nhất định đến ý thức của SV.

5.2. Kiến nghị

Về phía SV, cần xác định rõ mục đích tham gia giờ học trên lớp là để tiếp thu kiến thức cần thiết của học phần, phát huy trách nhiệm của người học, sự tương tác giữa GV-SV; SV-SV để học hỏi, tiếp thu kiến thức nói chung, kiến thức học phần nói riêng. SV cần chủ động tạo ra những cảm xúc tích cực trong học tập bằng cách tích cực tham gia xây dựng bài, nêu câu hỏi thắc mắc, bày tỏ quan điểm cá nhân về những kiến thức được tiếp cận.

Về phía GV, cần tổ chức dạy học bằng trải nghiệm cá nhân, trải nghiệm nhóm để SV được tham gia nhiều hơn từ đó phát huy tính chủ động, tích cực học tập của họ đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm học tập của SV ngay giờ học trên lớp. GV cần cập nhật thường xuyên kiến thức mới, đặc biệt lồng ghép kiến thức thực tiễn nhằm kích thích sự tò mò khám phá của SV, tạo cảm xúc tích cực cho SV. Ngoài ra, GV cần xây dựng nội quy lớp học (giờ giấc, giao nhiệm vụ học tập vừa sức, không nên giao quá nhiều nhiệm vụ tránh áp lực cho SV...) sẽ góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2013), *Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Franz Emne Weinert (chủ biên) (1997), *Sự phát triển nhận thức, học tập và giảng dạy*, NXB Giáo dục.
3. Học viện Nông nghiệp Việt Nam, *Báo cáo tổng kết năm học 2011, 2012, 2013*, Ban Quản lí Đào tạo.

SUMMARY

Training quality in general and the effectiveness of students' learning in particular depend on many factors, including individual psychology- a direct factor with decisive role to the effectiveness of student learning. One of these psychological factors is students' learning awareness in general and their class participation awareness in particular. This article presents research findings on 266 students, consists of 133 first-year students and 133 second-year students at the Vietnam Academy of Agriculture with the aim to determine the reality of the students' classroom learning awareness and other factors relating to this issue.